

Số: 666/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 39/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý nhà nước và tổ chức thi hành pháp luật về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật, xử lý vi phạm hành chính, công tác pháp chế, theo dõi việc thi hành pháp luật theo quy định của pháp luật.

2. Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (sau đây gọi tắt là Cục) là đơn vị có tư cách pháp nhân, có trụ sở tại thành phố Hà Nội, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng chiến lược, quy hoạch, đề án, chính sách, chương trình, kế hoạch, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác có liên quan thuộc chức năng của Cục để ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành; thẩm định, góp ý hoặc tham gia xây dựng, thẩm định, góp ý các dự án, dự thảo văn bản theo phân công của Lãnh đạo Bộ hoặc theo đề nghị của các đơn vị thuộc Bộ, đơn vị thuộc các Bộ, ngành khác có liên quan.

2. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án và các văn bản khác đã được phê duyệt trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định pháp luật; theo dõi việc thi hành pháp luật, chủ trương, chính sách và đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách, pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

3. Tổ chức thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ hoạt động quản lý của Cục theo quy định pháp luật.

4. Về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật:

a) Là đầu mối giúp Bộ trưởng thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; giúp Bộ trưởng thực hiện kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền; đề nghị Bộ trưởng xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý các văn bản trái pháp luật theo quy định pháp luật; tham mưu Bộ trưởng báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với trường hợp có tranh chấp về thẩm quyền kiểm tra văn bản theo quy định pháp luật;

b) Thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định pháp luật; cho ý kiến đối với kết quả rà soát văn bản của các đơn vị thuộc Bộ; xây dựng và làm đầu mối tổ chức thực hiện kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại Bộ Tư pháp; đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản tại Bộ Tư pháp; thực hiện nhiệm vụ đầu mối của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo rà soát và tổ chức thực hiện xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật;

c) Thực hiện hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định pháp luật; cho ý kiến về hồ sơ dự thảo văn bản hợp nhất của các đơn vị thuộc Bộ trước khi trình Bộ trưởng ký xác thực; tổng hợp kết quả hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền hợp nhất của Bộ Tư pháp; đề xuất Bộ trưởng kiến nghị cơ quan thực hiện hợp nhất văn bản xử lý sai sót trong văn bản hợp nhất.

5. Về công tác pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ thực hiện pháp điển đối với các quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền pháp điển của Bộ Tư pháp; tham mưu, đề xuất Bộ trưởng thành lập, giúp việc Hội đồng thẩm định kết quả pháp điển các đề mục trong Bộ pháp điển; tham mưu, giúp Bộ trưởng cập nhật, loại bỏ các quy định pháp luật, đề mục mới trong Bộ pháp điển;

b) Trình Chính phủ quyết định thông qua kết quả pháp điển các chủ đề của Bộ pháp điển và bổ sung các chủ đề mới vào Bộ pháp điển; trình Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ sung đề mục mới theo quy định pháp luật; kiến nghị Bộ trưởng xử lý theo thẩm quyền hoặc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xử lý những vấn đề vướng mắc liên quan đến việc thực hiện pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật.

6. Về công tác xử lý vi phạm hành chính:

a) Tham mưu Bộ trưởng công tác tổ chức thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

b) Tham mưu, giúp Bộ trưởng có ý kiến về việc áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật hoặc phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

c) Tham mưu, giúp Bộ trưởng nghiên cứu, đề xuất trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phương án xử lý hạn chế, bất cập trong thực tiễn áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

d) Tham mưu, đề xuất Bộ trưởng hoặc có ý kiến đề nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên cơ sở kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc thực tiễn công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

đ) Tổng hợp và xây dựng Báo cáo chung về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi toàn quốc;

e) Tham mưu Lãnh đạo Bộ trong việc chủ trì hoặc tham gia các Ban chỉ đạo, Tổ công tác liên ngành của Bộ Tư pháp hoặc của Bộ, ngành khác, các Ban chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo phân công của Lãnh đạo Bộ thuộc lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính.

7. Về công tác theo dõi việc thi hành pháp luật:

a) Tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện trách nhiệm của Bộ Tư pháp về quản lý nhà nước đối với công tác theo dõi việc thi hành pháp luật;

b) Tham mưu, giúp Bộ trưởng xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi việc thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng kết quả theo dõi việc thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp hằng năm; xây dựng, báo cáo Chính phủ về theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

8. Tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác pháp chế theo quy định pháp luật.

9. Giúp Bộ trưởng thực hiện cập nhật văn bản thuộc trách nhiệm của Bộ Tư pháp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định pháp luật; quản lý tài khoản quản trị Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định pháp luật; đề xuất Bộ trưởng đề nghị cơ quan cập nhật văn bản hiệu đính văn bản khi phát hiện có sai sót.

10. Giúp Bộ trưởng thực hiện việc quản lý, vận hành Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

11. Thực hiện công tác kiểm tra, tham gia thanh tra, tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo quy định pháp luật; truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật; sơ kết, tổng kết, báo cáo, thông kê; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế; tổng hợp, hành chính; tổ chức cán bộ, thi đua, khen thưởng; tài chính, kế toán; kiểm soát thủ tục hành chính; cải cách hành chính, cải

cách tư pháp; văn thư, lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và các nhiệm vụ khác trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định pháp luật và phân cấp của Bộ.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo Cục:

- Cục trưởng;

- Các Phó Cục trưởng. Số lượng Phó Cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và của Bộ.

Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cục.

Các Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng quản lý, điều hành hoạt động của Cục; được Cục trưởng phân công trực tiếp quản lý, chỉ đạo một số lĩnh vực, nhiệm vụ công tác; chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về những lĩnh vực, nhiệm vụ công tác được phân công.

b) Các tổ chức thuộc Cục:

- Văn phòng;

- Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính;

- Phòng Công tác pháp chế và theo dõi thi hành pháp luật;

- Phòng Kiểm tra văn bản và tiếp nhận phản ánh chính sách khối kinh tế;

- Phòng Kiểm tra văn bản và tiếp nhận phản ánh chính sách khối khoa giáo
- văn xã;

- Phòng Kiểm tra văn bản và tiếp nhận phản ánh chính sách khối nội chính.

Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức thuộc Cục do Bộ trưởng quyết định trên cơ sở đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác giữa các tổ chức thuộc Cục do Cục trưởng quy định.

2. Biên chế công chức của Cục thuộc biên chế công chức của Bộ Tư pháp, do Bộ trưởng quyết định phân bổ trên cơ sở đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

Điều 4. Trách nhiệm và mối quan hệ công tác

1. Trách nhiệm và mối quan hệ công tác giữa Cục với Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan được thực hiện theo Quy chế làm việc của Bộ và các quy định có liên quan.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều 2 Quyết định này, nếu có vấn đề liên quan đến các đơn vị khác thuộc Bộ thì Cục có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với đơn vị đó để giải quyết.

Trường hợp vượt quá thẩm quyền hoặc có ý kiến khác nhau giữa Cục với các đơn vị có liên quan thì Cục trưởng có trách nhiệm báo cáo Lãnh đạo Bộ phụ trách theo quy định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1189/QĐ-BTP ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và Quyết định số 1190/QĐ-BTP ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Đảng ủy Bộ Tư pháp (để biết);
- Các tổ chức chính trị - xã hội Bộ Tư pháp (để biết);
- Công Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCCB, KTVB&QLXLVPHC.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Hải Ninh